

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết)	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị KT	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết)	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại, phương thức biểu đạt, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật trong truyền thuyết. (1, 2) - Nhận biết được ngôi kể. (3) Thông hiểu: - Hiểu được nghĩa của từ, cụm từ. (5, 6) - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. (4, 7) - Nêu được chủ đề của văn bản. (8) Vận dụng: - Trình bày được các chi tiết kì ảo trong văn bản và nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo đó. (9) - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung của văn bản. (10)	3TN	5TN	2TL	
2	Viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân bằng ngôi kể phù hợp. Sử dụng ngôi kể thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc của bản thân về trải nghiệm đó.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL

<i>Tỉ lệ %</i>		<i>20</i>	<i>40</i>	<i>30</i>	<i>10</i>
Tỉ lệ chung		60	40		

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn Ngữ văn lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trắng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tàu bè hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.

(Nguồn: <https://truyen-dan-gian/yet-kieu.html>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyện đồng thoại
- B. Truyện cổ tích
- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ hai
- D. Ngôi thứ nhất số nhiều

Câu 4. Đoạn trích trên đã kể về sự việc nào?

- A. Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế của Yết Kiêu
- B. Chiến công phi thường của Yết Kiêu
- C. Công trạng đánh giặc của Yết Kiêu
- D. Tài năng xuất chúng của Yết Kiêu

Câu 5. Cụm từ “*quyền cao chức trọng*” có nghĩa là gì?

- A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể
- B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ
- C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, vị thế, không được lòng người
- D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh.

Câu 6. Nghĩa của từ “*lo sợ*” là:

- A. Lo lắng và có phần sợ hãi.
- B. Không lo lắng
- C. Không sợ hãi
- D. Vui vẻ.

Câu 7. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm (...):

Chi tiết “*cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” của Yết Kiêu đã thể hiện tấm lòng.....

- A. Yêu nước.

- B. Vị tha C. Dũng cảm
D. Thương người

Câu 8. Dòng nào nêu chính xác nhất về nhân vật Yết Kiêu được gọi lên qua đoạn trích trên?

A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

C. Yết Kiêu là người không một ai dám đương địch, nhưng không thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

Câu 9. Chỉ ra ít nhất một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Chi tiết kì ảo đó có ý nghĩa gì?

Câu 10. Từ đoạn trích trên, em thấy mình cần phải làm gì để giúp ích cho cộng đồng?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ bên cạnh người thân hoặc gia đình em.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		
1	C	0,5
2	B	0,5
3	B	0,5
4	A	0,5
5	B	0,5
6	A	0,5
7	C	0,5
8	D	0,5
9	- Hs chỉ cần chỉ ra một trong các chi tiết kì ảo sau: + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. + Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên. - Ý nghĩa: + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa. + Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng; tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh.	1,0
10	Để giúp ích cho cộng đồng, em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những	1,0

	phẩm chất, năng lực: - Biết tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc. - Có ước mơ, khát vọng cao đẹp. - Cần phải rèn luyện phẩm chất: Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải. - Chăm chỉ, tự chủ, sáng tạo trong học tập... (HS có thể diễn đạt khác nếu phù hợp vẫn cho trọn điểm)	
PHẦN II. VIẾT VĂN		

	VIẾT	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài tự sự	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về trải nghiệm đáng nhớ với người thân.	0,25
	c. Kể về trải nghiệm đáng nhớ với người thân	2.5
	Giới thiệu về người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em. – Lý do xuất hiện trải nghiệm. – Diễn biến của trải nghiệm: + Thời gian, địa điểm diễn ra trải nghiệm. + Ngoại hình, tâm trạng: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười... + Hành động, cử chỉ: trò chuyện, giúp đỡ... + Tình cảm, cảm xúc: yêu quý, trân trọng, biết ơn... – Bài học nhận ra sau trải nghiệm. – Thái độ, tình cảm đối với người thân sau trải nghiệm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

